TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC TRỌNG** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2024/DS-ST
Ngày: 20 - 8 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc
2. Bà Nguyễn Thị Lan Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thảo Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên toà*:* Bà Nguyễn Thị Lịch – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 199/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2024, về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2024 ; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2024/QĐST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị H, sinh năm: 1947.

Địa chỉ: Tổ X, thôn Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Quang C, sinh năm: 1959, địa chỉ: Tổ Y, thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Là người đại diện theo ủy quyền theo giấy ủy quyền ngày 15/4/2024.

2. Bị đơn: Ông Phan T và bà Võ Thị P.

Địa chỉ: Số nhà A, thôn Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Ông C có mặt; bà H, ông T, bà P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nguyên đơn là bà Huỳnh Thị H, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần Quang C đều trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên bà Huỳnh Thị H có cho ông Phan T và bà Võ Thị P vay tiền nhiều lần, cụ thể:

Lần 1: Vào ngày 27/12/2020 bà H cho ông T, bà P vay số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), tiền lãi hai bên thỏa thuận miệng 2%/tháng, thỏa thuận gốc trả vào tháng 6/2021, lãi phải trả hàng tháng. Khi vay ông T, bà P có lập giấy vay tiền, chữ viết tại giấy vay tiền ngày 27/12/2020 là do ông T viết và ông T, bà P ký tên bên vay.

Lần 2: Vào ngày 05/11/2022, bà H cho vợ chồng ông T, bà P vay số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), tiền lãi hai bên thỏa thuận miệng 1%/tháng, thời hạn vay là 03 tháng. Khi vay ông T có viết giấy vay tiền nhưng ông T không ký tên, bà H do tin tưởng và do không để ý nên khi ông T viết giấy xong cất giấy luôn không xem lại để yêu cầu ông T, bà P ký tên vào giấy vay. Đến nay vợ chồng ông T, bà P chưa trả cho bà H hai khoản vay trên mặc dù bà H đòi nhiều lần. Nay bà H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phan T và bà Võ Thị P có nghĩa vụ liên đới trả số tiền gốc 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Phan T và bà Võ Thị P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều không có mặt để trình bày ý kiến và tham gia hòa giải.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay,

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền gốc 360.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất hai bên thỏa thuận là 1%năm tính từ ngày vay cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Bị đơn ông Phan T và bà Võ Thị P vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng quy định. Về việc chấp Hnh pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị H về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với bị đơn ông Phan T và bà Võ Thị P. Buộc ông Phan T và bà Võ Thị P có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà Huỳnh Thị H số tiền gốc 300.000.000 đồng và tiền lãi theo thỏa thuận là 1%/tháng. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị H về việc yêu cầu ông Phan T và bà Võ Thị P trả số tiền 60.000.000 đồng do vượt quá yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Xuất phát từ việc nguyên đơn cho bị đơn vay tiền nhưng đến hạn bị đơn không trả nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc 300.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất 1%/tháng. Bị đơn không đồng ý nên hai bên phát sinh tranh chấp. Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Bị đơn cư trú tại xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

[1.2] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng có người đại diện tham gia phiên tòa, bị đơn vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự vắng mặt.

[2] Xét việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn tại phiên tòa là vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không chấp nhận một phần yêu cầu của bà Huỳnh Thị H yêu cầu ông Phan T và bà Võ Thị P trả số tiền 60.000.000 đồng.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy rằng:

[3.1] Đối với khoản vay 200.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 27/12/2020, căn cứ khởi kiện là bản gốc giấy có tiêu đề *"Giấy vay tiền"* lập ngày 27/12/2020, nội dung thể hiện ông Phan T, bà Võ Thị P vay của bà Huỳnh Thị H số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), có chữ ký của người vay Phan T, Võ Thị P.

[3.2] Đối với khoản vay 100.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 05/11/2022 (DL), căn cứ khởi kiện là bản gốc giấy có nội dung *"Con tên Phan T*

có mượn của bà H 100.000.000 (Một trăm triệu) qua đến tháng 12 con trả lại, phía dưới có nội dung Ngày 05/10 (ÂL): 30.000.000; Ngày 08/10 (ÂL): 30.000.000; Ngày 15/11 (ÂL): 40.000.000”””, giấy không có chữ ký của người vay ông Phan T, Võ Thị P.

[3.3] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T, bà P để ông T, bà P thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình nhưng ông T, bà P không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của bà H cũng không có yêu cầu phản tố. Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 18/8/2024, ông T, bà P thống nhất các khoản nợ theo giấy vay tiền ngày 27/12/2020 và giấy vay tiền ngày 05/11/2022, ông T, bà P đồng ý chịu tiền lãi 1%/tháng của hai khoản vay tính từ ngày vay cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp, căn cứ ý kiến tại đơn xin xét xử vắng mặt của bị đơn có đủ cơ sở để khẳng định ông T, bà P có vay của bà H số tiền 300.000.000 đồng, ông T, bà P chưa trả cho bà H. Do đó, căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị H, buộc ông Phan T và bà Võ Thị P có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Huỳnh Thị H số tiền gốc là 300.000.000 đồng.

[4] Đối với yêu cầu trả lãi: Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu tính lãi của hai khoản vay trên với mức lãi suất 1%/tháng tính từ ngày vay cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn phù hợp với thỏa thuận của hai bên, sự thỏa thuận về lãi suất của hai bên không vượt quá lãi suất pháp luật quy định, không vượt quá yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tiền lãi được tính cụ thể như sau:

+ Đối với khoản vay 200.000.000 đồng vay ngày 27/12/2020 x 1%/tháng x 43 tháng 22 ngày (nguyên đơn tính tròn 43 tháng) = 86.000.000 đồng.

+ Đối với khoản vay 100.000.000 đồng vay ngày 05/11/2022 x 1%/tháng x 21 tháng 14 ngày (nguyên đơn tính tròn 21 tháng) = 21.000.000 đồng.

Tổng số tiền lãi buộc ông T, bà P phải thanh toán cho bà H là: 107.000.000 đồng.

[5] Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu không được chấp nhận, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, khoản 1 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị H về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với bị đơn ông Phan T và bà Võ Thị P.

Buộc ông Phan T và bà Võ Thị P có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà Huỳnh Thị H tổng số tiền 407.000.000 đồng (bốn trăm lẻ bảy triệu đồng), trong đó tiền gốc 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) và tiền lãi 107.000.000 đồng (một trăm lẻ bảy triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị H đối với yêu cầu ông Phan T và bà Võ Thị P thanh toán số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).

3. Về án phí:

Buộc ông Phan T và bà Võ Thị P phải nộp 20.280.000 đồng (hai mươi triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bà Huỳnh Thị H phải nộp 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bà Huỳnh Thị H thuộc trường hợp là người cao tuổi, có đơn đề nghị miễn nộp án phí nên bà Huỳnh Thị H được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THA DS huyện Đ;
- Đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Thị Hằng